TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST–HNGĐ	*Ba Bể, ngày 05 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 25/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nông Thị Th – sinh năm 1990. Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Anh Đàm Ngọc H – sinh năm 1990. Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị Th và anh Đàm Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Th và anh Đàm Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nông Thị Th và anh Đàm Ngọc H có 01 con chung tên là Đàm Ngọc Gia H1 sinh ngày 14/11/2012, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Chị Th và anh H thỏa thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn giao cháu Đàm

Ngọc Gia H1 cho anh Hùng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Hai bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nông Thị Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nông Thị Th phải chịu 75.000[đ] án phí hôn nhân sơ thẩm; anh Đàm Ngọc H phải chịu 75.000[đ] án phí hôn nhân sơ thẩm. Ghi nhận việc chị Nông Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn với số tiền là 150.000[đ] (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000[đ] mà chị Th đã nộp theo biên lai số 03663 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Nông Thị Th được hoàn lại 150.000[đ] (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện B 1;
- THADS H. B 2;
- UBND xã Q (Nơi đăng ký kết hôn) 1 ;
- Các đương sự 2;
- Lưu HS, VT 2.

THẨM PHÁN

Phạm Thế Hùng